

特 定 技 能 雇 用 契 約 書

Hợp Đồng Tuyển Dụng Kỹ Năng Đặc Định

特定技能所属機関_ (以下「甲」という。) と

特定技能外国人 (候補者を含む。) __ (以下「乙」という。) は ,

別添の雇用条件書に記載された内容に従い , 特定技能雇用契約を締結する。

Cơ quan liên kết kỹ năng đặc định _____ (dưới đây gọi là bên A) và Người nước ngoài có kỹ năng đặc định (bao gồm cả ứng viên) ____ (dưới đây gọi là bên B) cùng ký kết Hợp đồng Kỹ năng Đặc định theo nội dung được mô tả trong Bản Điều kiện Tuyển dụng đi kèm.

本雇用契約は、乙が、在留資格「特定技能 1 号」若しくは「特定技能 2 号」により本邦に入学して、又は同在留資格への変更等を受けて、特定産業分野であつて法務大臣が指定するものに属する法務省令で定める技能を要する業務に従事する活動を開始する時点をもって効力を生じるものとする。

Hợp đồng có hiệu lực khi bên B nhập cảnh vào Nhật với tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định số 1” hoặc “Kỹ năng đặc định số 2” hay chuyển đổi sang tư cách lưu trú cùng loại và thời điểm bắt đầu các hoạt động nghiệp vụ cần kỹ năng đã được quy định theo Nghị định của Bộ Tư pháp, thuộc nội dung mà Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định với lĩnh vực ngành nghề đặc định.

雇用条件書に記載の雇用契約期間 (雇用契約の始期と終期) は、実際の入国日又は許可日に伴つて変更されるものとする。

Thời gian hợp đồng tuyển dụng trong bản điều kiện tuyển dụng (thời gian bắt đầu và kết thúc hợp đồng tuyển dụng) được thay đổi theo ngày nhập cảnh thực tế hay ngày cho phép.

なお、雇用契約を更新することなく雇用契約期間を満了した場合、及び乙が何らかの事由で在留資格を喪失した時点で雇用契約は終了するものとする。

Trường hợp hết thời hạn hợp đồng tuyển dụng mà không có gia hạn hợp đồng tuyển dụng và bên B vì lý do gì đó mà bị mất tư cách lưu trú thì hợp đồng tuyển dụng kết thúc tại thời điểm đó.

本雇用契約書及び雇用条件書は 2 部作成し、甲乙それぞれが保有するものとする。

Hợp đồng Tuyển dụng này và Bản Điều kiện Tuyển dụng được lập thành 2 bản, bên A và bên B mỗi bên giữ một bản.

年 月 日 締結
Ký vào ngày tháng năm

甲 _____ 印 乙 _____
(特定技能所属機関名・代表者役職名・氏名・捺印) (特定技能外国人の署名)

Bên A _____Đóng dấu
(Tên cơ quan liên kết kỹ năng đặc định/
Chức vụ người đại diện/Tên họ/Đóng dấu)

Bên B _____
(Chữ ký của người nước ngoài có kỹ năng đặc định)